|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂKLĂK  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn:** **Ngữ Văn** 11 **-** Thời gian làm bài: 90phút |
| **Họ và tên học sinh:......................................................................, Lớp: ....................** | |

**I. ĐỌC HIỂU: ( 3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“*Trên đường đời của bạn cũng có lúc vấp ngã. Tôi cũng vậy. Ngay cả người tài giỏi, khôn ngoan nhất cũng có lúc vấp ngã. Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thật sự thất bại. Điều chúng ta cần ghi nhớ là, cuộc sống không phải là một cuộc thi đỗ - trượt. Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp. Những người đạt được thành công phần lớn là người biết đứng dậy từ sai lầm ngớ ngẩn của minh bởi họ coi thất bại, vấp ngã chỉ là tạm thời và là kinh nghiệm bổ ích. Tất cả những người thành đạt mà tôi biết đều có lúc phạm sai lầm. Thường thì họ nói rằng sai lầm đóng vai trò quan trọng đối với thành công của họ. Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định vấn đề của mình là gì, cố gắng cải thiện tình hình, và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết. Nếu thất bại năm lần, họ cố gắng đứng dậy năm lần, mỗi lần một cố gắng hơn, Winston Churchill đã nắm bắt được cốt lõi của quá trình này khi ông nói: “ Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên”.*

(Trích “ Cuộc sống không giới hạn”, Nick Vujicic)

**Câu 1**( 0.5 điểm)**:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2** ( 0.5 điểm): Theo tác giả những người đạt được thành công phần lớn là người như thế nào?

**Câu 3**( 1.0 điểm): Vì sao tác giả lại cho rằng: *“Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp*”?

**Câu 4**(1.0 điểm): Anh/Chị có đồng tình với ý kiến *“ Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN: ( 7.0 điểm)**

**Câu 1( 2.0 điểm):**

Qua đoạn trích ở phần đọc- hiểu, anh( chị) hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để bàn về vai trò ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống.

**Câu 2(5.0 điểm):**

Phân tích nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

**--------------------------------------------Hết-----------------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả những người đạt được thành công phần lớn là người *biết đứng dậy từ sai lầm ngớ ngẩn của minh bởi họ coi thất bại, vấp ngã chỉ là tạm thời và là kinh nghiệm bổ ích.* | 0,5 |
| 3 | Vì:  - Trong cuộc sống, sẽ có những điều vô cùng phức tạp và luôn tiềm ẩn nhiều thử thách.  - Đứng trước những vấn đề phức tạp con người cần dấn thân, trải nghiệm bằng nhiều cách để có thể giải quyết được nó và tìm ra hướng đi đúng đắn hướng đến cuộc sống có ý nghĩa. | 0.5  0.5 |
| 4 | - Nêu ngắn gọn quan điểm: đồng tình hay không đồng tình.  - Giải thích lí do đưa ra quan điểm như vậy | 0.25  0,75 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | ***Nghị luận xã hội*** | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau: | 1,0 |
| - Giíi thiÖu vÊn ®Ò cÇn nghÞ luËn: vai trò ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống.  *-* **Giải thích:** Thế nào là ý chí, nghị lực?  + Là cố gắng, quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.  + Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.  **- Vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống:**  +  Ý chí, nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn.  + Có niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống.  + Thay đổi được hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn  + Trở thành những tấm gương về ý chí, nghị lực vượt lên số phận.  + Người có ý chí nghị lực sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác. - **Nêu phản đề:**  + Phê phán những người sống mà không có ý chí, nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.  + Những người đó khi gặp khó khăn họ sẵn sàng buông đời mình theo số phận, khó khăn khăn thử thách một chút là sẵn sàng sa ngã, bị cám dỗ, không chịu cố gắng để vượt lên số phận.  **- Bài học nhận thức và hành động:** Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì ý chí, nghị lực sống là rất quan trọng.  - Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài. |
| d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| đ. Chính tả dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng Việt. | 0,25 |
|  | **2** | **Nghị luận văn học** | **5,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận  -Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. | 3,0 |
| Học sinh có thể trình bày nội dung cơ bản theo định hướng sau nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:  **a. MB**: Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân và tác phẩm *Chữ người tử tù.* Định hướng phân tích nhân vật Huấn Cao  **b. TB:**  \* Vẻ đẹp nhân vật Huấn Cao:  - Huấn Cao là một nghệ sĩ tài hoa:       + Là người có “tài viết chữ rất nhanh, rất đẹp”. Hơn thế mỗi con chữ của Huấn Cao còn chứa đựng khát vọng, hoài bão tung hoành cả đời người *“chữ ông đẹp lắm, vuông lắm*”.       + “Có được chữ ông Huấn là có được báu vật ở đời”.  => Ca ngợi nét tài hoa của Huấn Cao, Nguyễn Tuân đã thể hiện tư tưởng nghệ thuật của mình: kính trọng những con người tài hoa tài tử, trân trọng nghệ thuật thư pháp cổ truyền của dân tộc  - Huấn Cao là một anh hùng có khí phách hiên ngang       + Thể hiện rõ nét qua các hành động: dỗ gông trước sự đe dọa của lính canh.       + Khi được viên quản ngục biệt đãi: “*Thản nhiên nhận rượu thịt*” như “*việc vẫn làm trong cái hứng bình sinh”*  ⇒ Phong thái tự do, ung dung, xem nhẹ cái chết.  + Trả lời quản ngục bằng thái độ khinh miệt: “*Ngươi hỏi ta muốn gì... vào đây”.*  ⇒ Không khuất phục trước cường quyền. Trong mọi hoàn cảnh khí phách hiên ngang ấy vẫn không thay đổi  - Huấn Cao là người có thiên lương trong sáng, nhân cách cao đẹp.       + Tâm hồn trong sáng, cao đẹp: “Không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ” ⇒ Trọng nghĩa, khinh lợi, chỉ cho chữ những người tri kỉ.  + Khi chưa biết tấm lòng của quản ngục: xem y là kẻ tiểu nhân  + Khi biết tấm lòng "biệt nhỡn liên tài” của quản ngục: Huấn Cao nhận lời cho chữ  ⇒ Chỉ cho chữ những người biết trân trọng cái tài và quý cái đẹp.  + Câu nói của Huấn Cao với quản ngục: “Thiếu chút nữa... trong thiên hạ”  ⇒ Sự trân trọng đối với những người có sở thích thanh cao, có nhân cách cao đẹp  \* Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  - Đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo, bộc lộ vẻ đẹp nhân vật.  - Xây dựng nhân vật bằng bút pháp lãng mạn. Huấn Cao cũng giống như phần lớn các nhân vật trong truyện của Nguyễn Tuân. Họ là những tài hoa, tài tử, có tính cách, phẩm chất phi thường.  - Ngôn ngữ giàu chất tạo hình, nhiều từ Hán Việt, cổ kính, gợi lại không khí, của thời đã qua  **c. KB:**  - Khái quát về hình tượng nhân vật Huấn Cao: một con người tài hoa, có khí phách hiên ngang và cái tâm trong sáng  - Qua hình tượng nhân vật Huấn Cao, thể hiện quan niệm của Nguyễn Tuân về cái đẹp: cái đẹp và cái tài phải luôn đi liền với cái tâm, với cái thiên lương trong sáng. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận | 0,5 |
| đ. Chính tả dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng Việt. | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

***Lưu ý:***

*- Giáo viên linh hoạt chấm*

- *Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức*

*- Giáo viên mạnh dạn cho điểm tối đa đối với các bài viết sáng tạo, chú ý đến diễn đạt, hành văn, trau chuốt trong dùng từ, đặt câu, trình bày đẹp, khoa học ….*

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

**THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | **MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT** | | | | **TỔNG SỐ** |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **I. Đọc hiểu** | ***- Ngữ liệu***: Văn bản nhật dụng/ văn bản nghệ thuật  - ***Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu***: 01 đoạn trích độ dài khoảng 150-300 chữ. | -Nhận diện phương thức biểu đạt chính  - Nhận biết một số thông tin quan trọng của văn bản. | - Hiểu được ý nghĩa của những hình ảnh, từ ngữ trong văn bản. | - Trình bày được quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |
| **Tổng** | ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | *2*  *1,0*  *10%* | *1*  *1,0*  *10%* | *1*  *1,0*  *10%* |  | *4*  *3,0*  *30%* |
| **II. Làm văn** | ***Câu 1: Nghị luận xã hội***  - Khoảng 200 chữ  - Trình bày suy nghĩ về một ý kiến đặt ra trong văn bản đọc hiểu ở phần I. |  |  |  | Viết đoạn văn |  |
| ***Câu 2: Nghị luận văn học***  Cảm nhận về đoạn thơ |  |  |  | Viết bài văn nghị luận |  |
| **Tổng** | ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ*** |  |  |  | *2*  *7,0*  *70%* | *2*  *7,0*  *70%* |
| **Tổng cộng** | ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ*** | **2**  **1,0**  **10%** | **1**  **1,0**  **10%** | ***1***  ***1,0***  ***10%*** | ***2***  ***7,0***  ***70%*** | ***6***  ***10,0***  ***100%*** |